

TÂY DU KÝ VÀ CÁC GIAI ĐOẠN HÀNH THIÊN

Bài 2 : **Làm vua tại động Thủy Liêm và tầm sư học đạo.**

Sau đây là một số hình ảnh có thể dùng gợi ý cho sự liên tưởng giữa Tây du ký và các giai đoạn hành thiên:

A/Tương đương với giai đoạn thiên động:

1) Làm vua tại động Thủy Liêm núi Hoa Quả:



Hòn đá sinh ra Tề Thiên:

Bản thể là Chân Như (vô cực), qua nghiệp lực của chúng sanh và nguyện lực của chư Phật Chư Bồ Tát, hiển thị thành pháp giới (Thái Cực).



Đá nổ sinh ra Tề Thiên:

Âm dương tương thời sinh ra vạn pháp. Tề Thiên tượng trưng cho TINH là cốt lõi của sắc tướng. Là bản chất của Thái cực, Là năng lượng của Phật tánh ẩn tàng trong vạn pháp. Đó là năng lượng sống do âm dương tương thời tạo nên.



Tề Thiên khi mới sinh:

Tượng trưng cho Tinh là phần cốt tuỷ nhất của thể vật lý của con người. Là phần thăng hoa nhất của bản năng động vật. Qua tu tập sẽ chuyển hoá thành KHÍ là dạng năng lượng thăng hoa của Tinh.



Động Thủy Liêm núi Hoa Quả Sơn nơi cư ngụ ban đầu của Tề Thiên tượng trưng cho trung tâm dục của con người. Nơi ranh giới giữa con người và động vật. Nếu năng lượng dục đi xuống nó sẽ phục vụ cho yêu cầu thoả mãn những bản năng thấp hèn thuộc phạm trù cảm giác của động vật. Nếu năng lượng dục được thăng hoa chuyển hoá đi lên nó sẽ là phương tiện để thực chứng giác ngộ. (Bramacharya).



Chiếc ngai của Tề Thiên trong động Thủy Liêm núi Hoa Quả. Tượng trưng cho Luân Xa 1 (Muladhara), nơi tập trung năng lượng dục của con người, nằm tại điểm giữa huyệt Hội Âm (cuối mạch Nhâm mang tính âm) và huyệt Trường Cường (cuối cột sống ,khởi đầu của Đốc Mạch mang tính dương). Tề Thiên là chúa tể trong động nên tượng trưng cho Tinh là phần thăng hoa nhất của năng lượng dục. Đó cũng là nội hỏa Kundalini, vươn lên trong kênh Sushuma đột phá qua 7 luân xa trong Yoga hay là năng lượng dục chuyển thành Tinh, vượt qua 3 đan điền để tam hoa tụ đỉnh trong khí công và Tiên đạo. (Trung Quốc).



Hai khí đầu đàn một đen, một trắng mời Tề Thiên lên ngôi tại động Thủy Liêm. Tượng trưng cho âm dương hợp nhất tại luân xa 1 và Tinh là chúa tể của năng lượng cơ bản.



Tề Thiên được bầu làm Mỹ Hầu Vương đang ngồi trên ngai, bên cạnh là khí chúa. Tượng trưng cho năng lượng đầu tiên của người tu tại luân xa 1 bao gồm Tinh là khả năng thăng hoa và dục là bản năng động vật.



Tề Thiên lúc được bầu làm Mỹ Hầu Vương tại động Thủy Liêm núi Hoa Quả. Tượng trưng cho Tinh (Kundalini) là phần năng lượng cơ bản của thiền nhân, qua tu tập sẽ thăng hoa thành dạng năng lượng cao hơn gọi là Khí



Hoa Quả Sơn: (Thế giới bản năng)

Cư dân của Hoa Quả Sơn chỉ toàn là khỉ (loài vật). Tượng trưng cho việc, khi năng lượng chưa thăng hoa còn tập trung ở trung tâm dục. Mọi biểu hiện sẽ là bản năng của loài vật. Con người khi ấy chưa khác con vật là bao vì luôn nô lệ cho những đòi hỏi của dục tính.



Khỉ ăn tiệc ở động Thủy Liêm:

Tượng trưng cho nhân sinh quan bản năng. Luôn chạy theo việc thỏa mãn cảm giác và đấu tranh nhau để sở hữu thật nhiều phương tiện thỏa mãn cảm giác. Xem đó là lý tưởng của cuộc đời.

II) Đi học đạo:



Khỉ già chết:
(Nhân sinh quan cũ sụp đổ)

Khỉ già chết tượng trưng cho việc chấm dứt sự hướng ngoại chạy theo nhu cầu thỏa mãn những đòi hỏi thuộc bản năng động vật. Con người khởi sự hướng nội để tự thăng hoa phát triển thành bậc giác ngộ. Tề Thiên quyết định rời Hoa Quả Sơn để tìm sư học đạo.



Từ già ra đi:
(Phản bổn hoàn nguyên)



Tề thiên đi học đạo:

Rời động Thủy Liêm, Tề Thiên vượt biển tầm sư học đạo. Tượng trưng cho năng lượng bắt đầu thăng hoa trong kênh Sushuma từ luân xa 1(Muladhara) tiến về luân xa 2 (Swadhisthana) trong Yoga. Hay năng lượng toàn thân tập trung về Đan Điền Tinh là Khí Hải. Đây là giai đoạn người tu bắt đầu phát tâm tu tập. Đã biết hướng về nội tâm mình nhưng chưa tìm được minh sư, chưa chọn được pháp môn thích hợp. Về hành thiền thì chưa đắc khí.



Quay về ngôi nhà tâm:

Tề Thiên bắt chước: (Giai đoạn tu theo hình tướng, rời bản tâm của mình)



Tề Thiên đội mũ



Tề Thiên mặc áo:



Tề Thiên ăn mì:



Tề Thiên ăn ớt:

Lúc còn ở động Thủy Liêm chỉ có thế giới của loài vật vì năng lượng còn nằm ở trung tâm dục. Khi người tu cắt đứt sự hướng ngoại, khởi sự quán sát nội tâm mình. Năng lượng sẽ bắt đầu đi lên nên Tề Thiên bước vào thế giới của loài người. Khi ấy do bản tính hay bắt chước người khác, tâm bất định, quên mất người thầy vĩ đại nhất là bản tâm thanh tịnh của mình, pháp môn tối diệu nhất là Giác tánh của Như Lai. Người tu thường vọng ngoại, nay theo thầy này, mai học pháp môn nọ vì tham pháp, muốn cái gì cũng biết cũng hơn người. Không chuyên tâm tinh tấn thực hành chánh pháp của Như Lai. Nên cuối cùng chỉ vơ được một mớ rác rưởi, làm trò cười cho thiên hạ. Giống như Tề Thiên bắt chước người đời ăn mì, mặc áo, đội mũ, đi giày, ăn ớt. . v v. . .



Tiêu phu chỉ đường :

(Thượng sư dạy, hạ sư truyền)

Cho đến ngày Tề Thiên gặp được người tiêu phu chỉ đường đến thọ giáo với Tổ Sư Bồ Đề. Người tiêu phu tượng trưng cho vị thiện tri thức hướng dẫn ta đắc khí, phương cách thăng hoa chuyển biến khí, phương cách trụ vào giác tánh của Như Lai. Nghĩa là hướng dẫn ta qui y với vị thầy tại tâm của mình Đó là minh sư tại thế..



Động Tà Nguyệt Tam Tinh:

(Chơn tâm là ngôi chùa tốt nhất, giác tánh là người thầy vĩ đại nhất của Thiền nhân):

Qua sự chỉ dẫn của người tiêu phu. Tề Thiên đã đến được nơi ở của thầy để học đạo. Đó là động Tà Nguyệt Tam Tinh (chữ Tâm chiết tự ra) thuộc núi Linh Đài Phương Tốn (Hạ Đan Điền, tức Đan Điền Tinh Khí Hải hay luân xa 2 swadhisthana) Tượng trưng cho năng lượng thiền nhân đã thăng hoa đến Đan Điền Tinh và tình trạng ĐẮC KHÍ xuất hiện.



Tổ Sư Bồ Đề: Tượng trưng cho giác tánh của Như Lai trong giai đoạn thiền động. Đây là Yidam, người thầy tại tâm của thiền nhân tại luân xa 2 (hay tại Đan Điền Tinh Khí Hải). Ngài là chứng nhân của toàn bộ biểu hiện vận động và tâm lý khi đắc khí. Ngài tượng trưng cho cái tĩnh giữa muôn vàn cái động, chánh định giữa muôn vàn vọng niệm. Khi đắc khí thiền nhân phải qui y với tam bảo. Đó là qui y với Giác tánh của mình gọi là qui y Phật. Luôn tuân theo đúng kinh điển của chư Phật gọi là qui y Pháp. và làm đúng theo lời hướng dẫn của minh sư mình, gọi là qui y Tăng.



Tề Thiên học đạo với Tổ Sư Bồ Đề:

Tượng trưng cho nguyên tắc quan trọng của thiền động là : Khi đắc khí, tuyệt đối thiền nhân phải trụ vào thể tịnh và giác tánh của mình,. Làm chứng nhân cho mọi biểu hiện của khí để điều tiết các biểu hiện này luôn chậm rãi, chừng mực, ổn định, điều hoà và đúng với qui định. Tề Thiên là năng lượng dục thăng hoa (sattva), Tổ Sư Bồ Đề là giác tánh (Bodhi). Cả hai phải kết hợp làm một trong kỹ thuật thiền để thành Hoá thân (Bodhisattva).



Tê Thiên chọc phá đồng môn



Tê Thiên qui y với Tổ Sư Bồ Đề (Bodhi)

Lúc mới vào học đạo, vì tập tính hoang dại vẫn còn. Nên Tê Thiên thường chọc phá đồng môn. Tượng trưng cho thiền nhân khi mới đắc khí, độ định của tâm chưa cao nên các biểu hiện sẽ mang nặng vô thức, không chậm rãi, điều hoà, ổn định được. Tê Thiên cần phải qui y Tổ sư Bồ Đề, giữ nghiêm môn qui, thì mới đi dần vào khuôn phép. Tượng trưng cho thiền nhân ở giai đoạn này phải giữ nghiêm giới luật và qui y vị thầy tại tâm là giác tánh của mình. Nhờ vậy sẽ có khả năng điều tiết các biểu hiện luôn điều hoà chậm rãi và đúng qui cách.

Một số bài luyện công của Tổ Sư Bồ Đề dạy cho Tê Thiên và đồng môn:
(Tượng trưng cho các bài điều khí luyện công trong giai đoạn thiền động của bản môn)



Hạc quyền



Dịch cân kinh



Hầu quyền



Nội gia Thái Cực Quyền



Điều quyền



Côn khí



Hổ quyền



Nhu quyền



Lôi Hoả



Chọn vị trí



Thái Thụ Khí



Nhiệt tâm linh



Long quyền



Báo quyền



Xà quyền



Hình ảnh Tổ Sư Bồ Đề giảng pháp:

Tượng trưng cho pháp nhất thiết phải được truyền qua môi trường trong suốt và cực tịnh của tâm không. Như cây trúc rỗng ruột, tự nhiên thổi qua nó thành bản nhạc với muôn ngàn giai điệu. Người giảng phải đặc khí, giữ tâm không, giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ. Và lời giảng thốt ra miệng là vô ngã, là âm thanh của tự nhiên. Không có gì tội lỗi bằng truyền pháp qua ý chí và quan điểm cá nhân, làm đánh mất tánh Như Thị của pháp.

Hình ảnh Tê Thiên ngồi nghe pháp:

Tượng trưng cho nguyên tắc của người thọ pháp. Phải lấy tâm mà nghe, phải nghe trong tình trạng đặc khí. Phải thọ nhận pháp của Như Lai qua người thầy vô ngã bằng toàn bộ năng lượng sống của mình. và hãy để cho chủng tử Bồ Đề phát triển thuận lợi trong bản tâm cho đến ngày nó ra hoa giải thoát và kết thành trái giác ngộ. Không có gì uổng phí bằng nghe pháp bằng tai và chỉ hiểu pháp qua suy luận diễn dịch của ý thức nhị nguyên.



Tề Thiên nhảy nhót vui mừng: (Tiệm tu mà đốn ngộ).

Hình ảnh Tề Thiên nghe Thầy giảng pháp đến chỗ hay hiểu được vì quá vui mừng nên la hét nhảy nhót làm ảnh hưởng đến đồng môn. Tượng trưng cho giai đoạn ngộ của thiền nhân. Bởi nghe pháp trong tình trạng đặc khí, rung động chân thành và hợp nhất làm một với lời giảng của Thầy. Nên qua thời gian hột giống Bồ Đề sẽ mọc thành cây và ra hoa kết trái trong tâm thức thiền nhân. Khi ấy người tu thấy được con đường giải thoát rõ ràng mình bạch và biết chắc rằng nhất định mình sẽ thành chánh quả. Nên niềm vui vô bờ trào dâng, niềm sung sướng vô biên sẽ làm rung động cả người. Như từ trong tối bước ra ánh sáng. Như người bị giam giữ lâu ngày nay được tự do. Như được gặp lại người thân yêu nhất qua bao ngày xa cách. . . .Trạng thái Satori sẽ mang lại niềm phúc lạc lớn lao chưa bao giờ có. Nếu chưa đạt trạng thái này thiền nhân thật sự chỉ là bậc dự lưu (đứng trên bờ).

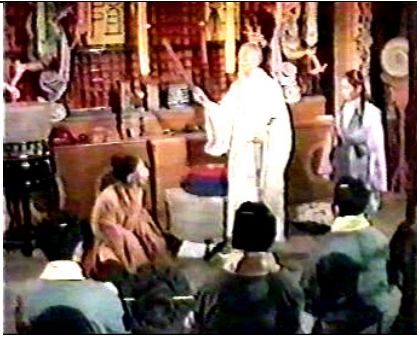
Tuy nhiên vì Tề Thiên tượng trưng cho năng lượng khí trong cơ thể. Bởi vậy các biểu hiện của trạng thái Đốn Ngộ chỉ xuất hiện trong nội tâm, chứ không phải lúc ấy thiền nhân có động tác nhảy nhót la hét như Tề Thiên. Satori là trạng thái nở hoa của tâm thức, khi cái tịnh của tâm hồn thiền nhân đã thấm vào tận miền sâu thẳm, để cùng rung động với linh hồn sự vật.



Thầy trò vấn đáp: (Thiền ngữ)

Khi Tổ Sư đưa ra 3 pháp môn: Trừ tà diệt quỷ, ăn chay niệm Phật tạo phước, tham thiền nhập định. Tề Thiên đều không đồng ý. Mà chỉ muốn học pháp môn trường sanh bất tử. Đây là cách nói của thiền gọi là thiền ngữ. Cả người hỏi lẫn người trả lời đều ở trong trạng thái thiền, và cùng đề cập đến 2 mặt của cùng một vấn đề. Nên gọi là siêu lý, vì thường không phù hợp với luận lý nhị nguyên thông thường. Ở đây vấn đề là Giác Ngộ. Tổ sư nói về các

phương tiện để giác ngộ, Tề Thiên nói về tính rối ráo, thường trụ tịch lặng của bản thể. Giai đoạn này tượng trưng cho thiền nhân sau khi ngộ, phân biệt được phương tiện và mục đích cuối cùng của việc tu tập. Do vậy phát đại nguyện thành Phật, không trụ ở thần thông pháp thuật hay các quả vị công đức khác. Đây là điều kiện tối cần thiết để thiền nhân có thể tiến tu lên những mức độ ngày càng cao hơn, cho đến ngày giác ngộ hoàn toàn.



Tổ sư đánh Tề Thiên: (Thiên cơ).



Đại nghi sinh đại ngộ.

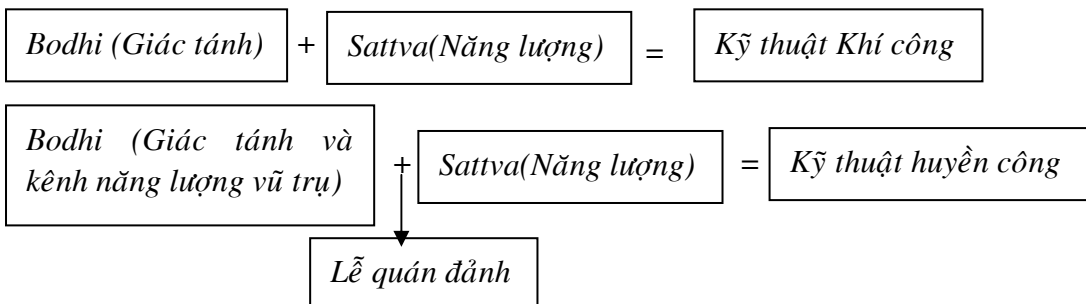
Tượng tự như thiền ngữ. Thiền cơ là hành động của thiền nhân trước một vấn đề nào đấy. Sự việc phản ảnh như thật qua Tâm trong suốt cực tịnh của Bát Nhã Ba La Mật Đa nếu hiển thị bằng lời nói thì gọi là thiền ngữ. Còn nếu hiển thị bằng động tác thì gọi là thiền cơ. Bởi vậy thiền cơ chứa nội dung siêu lý của thiền, mà không thể hiện tính lôgic nhị nguyên của sự việc. Do đó thiền cơ chỉ có thể cảm nhận và hiểu đúng nội dung khi người thọ nhận cũng cùng trong trạng thái thiền và thể nhập tâm không. Vì thế cùng một lời giảng, cùng một động tác thì phạm của mình sư mình. Nếu thực sự đắc thiền và đạt tâm không, tự nhiên người thọ pháp sẽ hiểu được Mật nghĩa. Do vậy học được mật pháp, còn những người khác cũng cùng thọ pháp, nhưng chạy theo hình tướng, không trụ tâm ở thể tịnh và giác tánh của Như lai, luôn phan duyên theo vọng niệm, không lắng tâm hồn mình để vào được trung tâm vấn đề là bản thể của sự việc, thì nhất định chỉ học được phần hiển giáo của pháp mà thôi. Đó là yếu lĩnh của Mật tông. Chữ Mật không có nghĩa là mình sư của mình dấu pháp không chịu công truyền cho mọi người. Bởi nếu như vậy sẽ phạm vào giới luật vì mất tính bình đẳng của Phật môn. Tổ sư đánh Tề Thiên, chỉ một mình Ngài hiểu được thiền cơ này. Nên chỉ một mình Ngài học được 72 phép biến hoá của Tổ Sư.



Tổ Sư đồng ý dạy Mật pháp cho Tề Thiên:

(Lễ quán đảnh) Đến giai đoạn này Bodhisattva được gọi là Yidam.

Tổ sư gõ trên đầu Tề Thiên 3 cái. Tề Thiên hiểu được thiền cơ này nên canh 3 đêm ấy vào xin học tối thượng pháp. Tổ sư đồng ý truyền dạy 72 phép thần thông. Giai đoạn này tượng trưng cho thiền nhân đã tiến đến giai đoạn chót của thiền động. Khả năng trụ vào giác tánh và định tâm đã cao nên bắt đầu học được huyền công của bản môn. Nghĩa là thông qua Yidam của mình bắt đầu học huyền công bằng kỹ thuật tổng lược: Mahamudra+ mahamantra+ mahadalani. Minh sư tại thế giúp môn sinh mình nhận được kênh năng lượng vũ trụ đặc thù của họ để học các pháp bất tư nghì là ý nghĩa thực sự của lễ quán đảnh trong Mật tông. Chữ không phải các nghi thức rườm rà phiền toái và nặng phô trương để thị uy.





**Chiến thắng Hổn Thế Ma Vương bảo vệ
Thủy Liêm động.**



**Kết bạn với 7 Ma Vương khác, Làm
thống soái toàn cõi.**

Hình ảnh Ma quân thường xuyên đánh phá Thủy Liêm động tượng trưng cho ác niệm thường thống trị tâm thức bản năng. Người như vậy sẽ luôn nô lệ cho những nhu cầu thấp hèn. Ý chí của dạng tâm thức bản năng không đủ mạnh để chiến thắng các cám dỗ này. Do vậy sẽ dẫn đến những hành động tội lỗi.

Hình ảnh Tề Thiên, sau khi học đạo trở về, chiến thắng Ma quân, giành lại động Thủy Liêm. Tượng trưng cho tâm thức thiền nhân sau khi học xong giai đoạn thiền động, đã khai mở luân xa² (swadhísthana) , độ định của tâm đã khá hơn, đã quen trụ vào giác tánh làm chứng nhân cho mọi biểu hiện vận động và tâm lý. Do vậy thiền nhân dễ dàng chiến thắng ác niệm, nhất là các cám dỗ của các niệm về dục. Cũng như rác hôi thối có hại cho sức khỏe. Nhưng nếu chế biến nó thành phân để bón cho cây lương thực, nó có thể nuôi sống mọi người. Cũng vậy năng lượng dục qua kỹ thuật Bramacharya đã có thể biến Tinh thành khí, Tuy thiền nhân không thể diệt dục được. Vì dục là năng lượng tự nhiên cơ bản của con người, diệt dục cũng là diệt ngay chính bản thân mình, nếu không nói là có thể trở thành gỗ đá vô tri. Nhưng thiền nhân có thể chuyển hoá dục thành dạng năng lượng thanh tịnh hơn gọi là khí, và sử dụng như là phương tiện để đạt giác ngộ. Minh họa cho sự liên tưởng này là hình ảnh Tề Thiên chiến thắng Hổn Thế Ma Vương.. Sau đó lại kết giao với 7 Ma Vương khác. Thu phục và thống lĩnh 72 động chủ, làm thống soái toàn cõi. Tề Thiên chẳng những được 4 khỉ già chỉ đường xuống Long Cung để lấy thiết bản , áo giáp, giày, mũ. Mà còn được toàn bộ yêu ma vương giúp đỡ chống lại thiên binh bảo hộ sơn động. Chống lại các yêu tinh khác trên đường đi thỉnh kinh..v.v. . . .